

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ TP- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 tháng 8 năm 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tý
2. Ông Nguyễn Duy Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2024/QĐ-TA ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim T** Sinh năm 1996. Trú tại: 11B Trung Nghĩa 5, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Đình L** - Sinh năm 1991. Trú tại: K45/61/36 Lê Độ, tổ 02, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Trần Đình L kết hôn vào ngày 10/12/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoà An, quận

Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ ông Long tại địa chỉ số K45/61/36 Lê Độ, tổ 02, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau, bà Thuỳ và ông Long thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, hay cãi vã, ông Long không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Ông bà đã sống ly thân từ 19/10/2023 đến nay. Nay bà Thuỳ nhận thấy không còn tình cảm với ông Long, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Long .

- *Về quan hệ con chung*: Bà Thuỳ xác nhận, bà và ông Long có 01 con chung tên Trần Đăng Nguyên - Sinh ngày 24/9/2020. Ly hôn, bà Thuỳ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu ông Long cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay, con chung đang sống cùng với bà Thuỳ tại địa chỉ số 11B Trung Nghĩa 5, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Về tài sản chung*: Bà Thuỳ xác nhận bà và ông Long không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Bà Thuỳ xác nhận bà và ông Long không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

*** Bị đơn ông Trần Đình L :** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Long vắng mặt cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thuỳ nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Long.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố

tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Kim Th đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Thuỳ. Đề nghị HĐXX xử cho bà Thuỳ ly hôn với ông Long và giao con tên là Trần Đăng Nguyên - Sinh ngày 24/9/2020 cho bà Thuỳ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), bà Thuỳ không yêu cầu ông Long cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Trần Đình L có cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trần Đình L vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim Th có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng giải quyết cho Bà Thuỳ được ly hôn ông Trần Đình L .

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Trần Đình L xây dựng gia đình vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa Bà Thuỳ và ông Long là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Thuỳ và ông Long là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Thuỳ xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi vã, ông Long không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hiện nay, bà Thuỳ và ông Long đã sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Bà Thuỳ xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Long nên mong muốn được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Đình

L. đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của Bà Thuỳ. Điều này thể hiện ông Long không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Thuỳ và ông Long đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Th đối với ông Trần Đình L.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Trần Đình L có 01 con chung tên Trần Đăng Nguyên - Sinh ngày 24/9/2020. Quá trình giải quyết vụ án, bà Thuỳ xác nhận con chung đang sống ổn định với bà nên bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Long cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu giao con chung của bà Thuỳ thì thấy: Bà Thuỳ có nguyện vọng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Long vắng mặt và không có ý kiến gì về việc bà Thuỳ có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Ngoài ra, hiện nay con chung của ông Long và bà Thuỳ đang được bà Thuỳ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. bà Thuỳ không yêu cầu ông Long cấp dưỡng nuôi con và ông Long không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị KimThụy xác định, bà và ông Long không có. Quá trình giải quyết vụ án ông Long vắng mặt và không có ý kiến gì đối với vấn đề tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập. Nếu sau này, bà Thuỳ và ông Long có tranh chấp về phần tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Nguyễn Thị Kim Th đối với ông Trần Đình L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th – Sinh năm 1996 được ly hôn ông Trần Đình L – Sinh năm 1991.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 5/2019 ngày 10/12/2019 của UBND phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên con chung tên Trần Đăng Nguyên - Sinh ngày 24/9/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Trần Đình L không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001137 ngày 06.5.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Thuỳ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Thủy

